

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2021
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hồng

2. Ông Đỗ Tứ Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1995 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 26/4/2021)

Địa chỉ: ấp B, xã Lương H, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Giồng K, xã Trung N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2020 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Minh T trình bày:***

Hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn N do tự tìm hiểu quen biết tiến tới hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, chị và anh Nghiêm chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung N, huyện V tỉnh

Vĩnh Long vào ngày 30 tháng 6 năm 2020. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung gia đình chồng tại ấp Giồng Ké, xã Trung Ngãi, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh N không lo làm ăn không lo cho gia đình. Chị và anh N không còn sống chung từ tháng 7 năm 2020 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn N

- Về con chung: Không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

*** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn N:**

Anh Nguyễn Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Giồng K, xã Trung N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Hiện anh N không có mặt tại địa phương, đi không trình báo với chính quyền địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Nghiêm cố tình không hợp tác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: trích lục kết hôn bản sao, đơn xin xác nhận, phiếu chuyển phát nhanh, đơn xin vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N không đến tham gia tố tụng tại tòa án nên anh Nghiêm không nộp tài liệu, chứng cứ nào.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Nguyễn Văn N cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, anh N biết chị T yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án, ngày 26 tháng 4 năm 2021 chị Nguyễn Minh Tiên có đơn xin vắng mặt tại Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N, chị T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mỗi quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Minh T và anh Nguyễn Văn N là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của anh chị do tự tìm hiểu quen biết không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 30 tháng 6 năm 2020. Theo lời trình

bày của chị T thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh N không lo làm ăn không lo cho gia đình, hiện nay anh chị không còn sống chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T yêu cầu ly hôn với anh N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Minh T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, điểm a khoản 5 **Điều 27** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Minh T.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Minh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn N

[2] Con chung: Không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[3] Tài sản chung: Chị Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Minh T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008765 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Tiền đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Trung N
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã **Hiếu Nghĩa**;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Vui

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Vui

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Huyønh Vaên Vui

TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ

Thaảm Phaùn- Chuû Toïa

Phieân Toøa

*** Nôi nhaän:**

-TAND tænh Vónh Long;

-VKSND huyeän Vuõng Lieâm;

-THADS huyeän Vuõng Lieâm;

-Caùc ñông sõi ;

Huỳnh Văn Vui

-Lầu.